|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG**THỊ UỶ BẾN CÁT**\*Số -BC/TU*(Dự thảo)* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Bến Cát, ngày tháng 02 năm 2020* |

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ KHÓA XI,**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BẾN CÁT LẦN THỨ XII,**

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

**(Số liệu từ 01/07/2015 - 30/06/2020)**

-----

**CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI**

***Đề xuất 2 phương án như sau:***

**1.** Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục phát triển Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh - hiện đại - nghĩa tình. (CHỌN)

**2.** Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đổi mới toàn diện, có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh - hiện đại.

**PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI**

***Đề xuất 2 phương án như sau*:**

1. Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - Phát triển

2. Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - Đổi mới - Phát triển (CHỌN)

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ thị xã Bến Cát lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thách thức đan xen; quá trình hội nhập quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng; kinh tế của thị xã liên tục phát triển nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp; tốc độ đô thị hóa, tăng dân số cơ học luôn ở mức cao; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên và với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đẩy mạnh, đạt được những kết quả quan trọng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và sự nghiệp đổi mới.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LẦN THỨ XI,**

**NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Thị xã Bến Cát là một trong 09 đơn vị hành chính của tỉnh Bình Dương, cách thành phố Hồ Chí Minh 50km, cách Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương 15km; có 08 đơn vị hành chính gồm 03 xã và 05 phường với 44 khu, ấp; có tổng diện tích tự nhiên 23.442,24ha. Dân số 115.456 hộ với 302.782 nhân khẩu; dân địa phương 27.487 hộ với 102.948 nhân khẩu; dân nhập cư 87.978 hộ với 199.837 nhân khẩu. Đảng bộ thị xã có 35 tổ chức cơ sở đảng, với 3.493 đảng viên (trong đó có 14 Đảng bộ với 140 chi bộ trực thuộc và 21 chi bộ cơ sở).

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 là nhiệm kỳ đầu tiên Đảng bộ thị xã sau khi chia tách, thành lập thị xã Bến Cát và huyện Bàu Bàng chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2014. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo kinh tế trên địa bàn tiếp tục phát triển, với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa, dân số cơ học tăng rất nhanh. Bộ máy của thị xã có sự thay đổi lớn, mở ra những cơ hội và thách thức mới, đánh dấu một bước ngoặc trong giai đoạn phát triển.Bên cạnh đó, với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự giúp đỡ của các sở, ngành của tỉnh cùng với tinh thần đoàn kết quyết tâm cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, cùng toàn thể nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, kế thừa và phát huy những thành tựu đạt được của huyện Bến Cát trước đây, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 tạo tiền đề cho sự phát triển của thị xã trong các giai đoạn tiếp theo. Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực cụ thể như sau:

**A- VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**I- Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và 04 đề án của thị xã.**

**1- Kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát:** Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mục tiêu của cả nhiệm kỳ. Hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và phát triển đô thị; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng định hướng: công nghiệp phát triển và tăng trưởng ổn định, dịch vụ ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, nông nghiệp chuyển dịch theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới và nâng cao mức sống người dân nông thôn; an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; các ngành, các cấp chủ động nắm tình hình, triển khai kịp thời các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ.

**2- Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể:** Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ thị xã đưa ra 14 mục tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ 2015 - 2020, đến nay đã phấn đấu hoàn thành 12/14 mục tiêu (trong đó có 02 mục tiêu vượt Nghị quyết); còn 02 mục tiêu chưa hoàn thành *(Phụ lục 1 kèm theo).*

**3- Kết quả thực hiện 4 Đề án của thị xã**

***- Đề án xây dựng nông thôn mới:*** Thị xã Bến Cát đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 264/QĐ-TTg ngày 08/3/2019. Song song với việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách, Thị xã tích cực huy động nguồn lực từ xã hội hóa để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, từng bước hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt**[[1]](#footnote-1)**, giúp cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân khu vực nông thôn ngày càng được nâng cao.

***- Đề án nâng cao công tác chỉnh trang đô thị:*** Tổ chức triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2016 - 2020, xác định các công trình mang tính trọng điểm cho từng giai đoạn và huy động mọi nguồn lực tham gia đầu tư. Thị xã được Bộ Xây dựng công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 1503/QĐ-BXD ngày 20/11/2018. Đến nay, thị xã đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu công trình như: giao thông, Quản lý nhà nước và An ninh quốc phòng, Văn hóa - Y tế - Giáo dục, hạ tầng kỹ thuật – chỉnh trang đô thị**[[2]](#footnote-2)**; Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết đã hoàn thành 10/10 công trình (đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu được giao); tạo chuyển biến tích cực về hạ tầng xã hội của thị xã, thay đổi diện mạo đô thị Bến Cát phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế, xã hội, vị thế - vai trò của đô thị Bến Cát trong các mối liên hệ vùng (thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương).

***- Đề án đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:*** Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thị xã đã tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức và người lao động trên địa bàn thị xã nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác đào tạo nghề cho người lao động đáp ứng được nhu cầu, thu hút được nguồn lao động có trình độ vào các công ty, xí nghiệp trên địa bàn.

***- Đề án đầu tư phát triển thiết chế văn hóa:*** Thị xã hoàn thành các công trình, dự án đã đề ra như: Tượng đài thị xã, Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà truyền thống và Thư viện, Nhà thiếu nhi thị xã; trang bị máy tập thể dục ngoài trời tại Quảng trường 30/4, công viên rạch Cây É, công viên xã Phú An...; thành lập 03 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng (xã Phú An, An Điền, phường Chánh Phú Hòa); đầu tư trang bị cho các văn phòng khu phố, ấp đưa vào sử dụng nhằm phục vụ nhu cầu văn hóa, thể thao, học tập, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân.

**II- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2015 - 2020**

**1- Chỉ tiêu kinh tế**

Trong 05 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm theo giá so sánh đạt 11,86% *(Nghị quyết tăng 8,7 - 10,7%)*, theo thực tế 23,5% *(Nghị quyết tăng 21 - 23%).*

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo Nghị quyết Đại hội XI đã đề ra: Công nghiệp 75,46% - Dịch vụ 24,2% - Nông nghiệp 0,34%. *(Nghị quyết 78% - 21,5% - 0,5%)*. GDP bình quân đầu người đạt 139,8 triệu đồng/người/năm (Nghị quyết 128 triệu đồng/người/năm).

***1.1- Công nghiệp*:** Tổng giá trị sản xuất 05 năm đạt 473.602,1 tỷ đồng, tăng 02 lần so với nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm đạt 17,1% *(Nghị quyết tăng 17 - 19%)*.

***1.2- Dịch vụ - Thương mại*:** Tổng giá trị ngành dịch vụ 05 năm đạt 128.868,4 tỷ đồng, tăng 3,98 lần so với nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm 30,9% *(Nghị quyết tăng 30 - 32%)*.

***1.3- Về******phát triển nông nghiệp và nông thôn*:** Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 2.605,1 tỷ đồng, tăng 116% so nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm 4,8% *(Nghị quyết tăng 2 - 3%)*.

***1.4- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch:*** Trình UBND tỉnh phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Bến Cát tại Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; phê quyệt đồ án quy hoạch phân khu 05 phường và đồ án quy hoạch nông thôn mới 03 xã; thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thị xã đến năm 2020; triển khai các bước điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Bến Cát đến năm 2040.

***1.5- Công tác thu hút đầu tư:*** Đã thu hút được 2.671 dự án đầu tư *(tăng 3,47 lần so với cùng kỳ)*, trong đó: 2.405 dự án có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 13.924 tỷ đồng, 266 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 1685,8 triệu USD, nâng tổng số dự án trên địa bàn thị xã đến nay là 4.126 dự án**[[3]](#footnote-3)**.

***1.6- Công tác đầu tư xây dựng:*** Tổng số vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Nhà nước là 1.319 tỷ 696 triệu đồng, tập trung đầu tư các công trình Trường học, các thiết chế văn hóa, hạ tầng xã hội... phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; ngoài ra, Thị xã đã thu hút nguồn lực xã hội hóa từ có các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đầu tư để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như: bệnh viện, trường học (Trường Đại học Việt Đức, Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước), hạ tầng các khu dân cư, đô thị với tổng nguồn vốn: 11.818 tỷ đồng.

***1.7- Chỉnh trang đô thị:*** Triển khai các bước điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Bến Cát đến năm 2040; Ban hành Kế hoạch khắc phục các Khu - điểm nhà ở tự phát trên địa bàn thị xã, đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khắc phục 01 Khu, tại Công văn 6533/UBND-KT ngày 19/12/2019; đầu tư nâng cấp, mở rộng, duy tu, dặm vá 306 tuyến đường**[[4]](#footnote-4)**, đầu tư xây dựng 03 công viên, nâng cấp 03 công viên hiện hữu; phê duyệt 37 quy hoạch chi tiết các Khu nhà ở**[[5]](#footnote-5)**; Tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt các khu dân cư, chợ, khu thương mại, dịch vụ đạt 100%; Hệ thống cấp thoát nước, cung cấp điện được mở rộng, đến nay có 76% người dân đô thị được sử dụng nước sạch *(Nghị quyết 100%)*, 100% hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và điện lưới quốc gia.

***1.8- Tài chính - Ngân sách:*** Tổng thu ngân sách là 7.062 tỷ 271 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm 12%, *(Nghị quyết 16%)*. Tổng thu ngân sách địa phương là 5.570 tỷ 707 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm là 15%. Tổng chi ngân sách 3.918 tỷ 830 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm là 8%.

***1.9- Tài nguyên - Môi trường:*** Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thị xã Bến Cát được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; lập thủ tục trình UBND tỉnh phê quyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định; xét cấp 393 giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 38,14 ha; phê duyệt danh mục quản lý và cấp giấy chứng nhận 175/204 thửa đất công, đề ra phương án sử dụng 198/204 thửa đất công, thu hồi 8/15 thửa đất công bị lấn chiếm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020; thực hiện kế hoạch thí điểm phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 03 ấp: An Thuận, Phú Thuận, Bến Giảng xã Phú An**[[6]](#footnote-6)**.

**2- Chỉ tiêu văn hóa – xã hội**

***2.1- Về giáo dục - đào tạo:*** Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất trường lớp, cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy, hiện nay có 25/33 Trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75,76% (Nghị quyết đạt 75%)**[[7]](#footnote-7)**; đẩy mạnh xã hội hóa để tăng thêm nguồn đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở các bậc học, đã kêu gọi đầu tư xã hội hóa 03 Trường mẫu giáo, nâng tổng số đến nay có 34 trường ngoài công lập; bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời về số lượng và chất lượng cho thị trường lao động. Thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

***2.2- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và chương trình mục tiêu y tế dân số:*** Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường, chất lượng khám, chữa bệnh của các cơ sở y tế ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020 đạt mục tiêu và các chỉ tiêu của Đề án; số bác sĩ đạt 7,2 trên vạn dân; số giường bệnh đạt 28,2 trên vạn dân (Nghị quyết 27), 100% trạm y tế xã, phường có Bác sỹ, 100% xã, phường đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và tự nguyện đạt trên 95%; Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và hoàn thiện. Công tác xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, thu hút được nhiều thành phần tham gia**[[8]](#footnote-8)**. Thường xuyên kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các cơ sở hành nghề y dược tư nhân.

***2.3- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể dục thể thao; xây dựng nếp sống văn minh đô thị***

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững đất nước. Thực hiện tốt phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong việc vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa và môi trường văn hóa; hoạt động văn hóa gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu *“Gia đình văn hóa*” đạt 97,3% *(Nghị quyết 96%)*; các chỉ tiêu xây dựng đời sống văn hóa, văn minh đô thị đều đạt và vượt so với mục tiêu đề ra**[[9]](#footnote-9)**. Xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa tại các khu dân cư, các cụm công nghiệp (đầu tư xây dựng Nhà thiếu nhi, Nhà truyền thống và Thư viện, Tượng đài thị xã); đồng thời, kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa thanh niên với quy mô hơn 01ha; 44/44 ấp, khu phố có điểm sinh hoạt văn hóa với diện tích đất 8,5ha, 41,35% hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên *(Nghị quyết 29%)*, 37,05% người luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên *(Nghị quyết 26%)*; Thực hiện tốt công tác bảo vệ, bảo tồn các khu di tích lịch sử, văn hóa; tổ chức tuyên truyền kịp thời các sự kiện chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là trong dịp Lễ, Tết thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước, chấn chỉnh kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa, quảng cáo rao vặt, phát hiện kiểm tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính**[[10]](#footnote-10)**.

***2.4- Chính sách xã hội, đời sống, lao động và việc làm:*** Đảng bộ thị xã luôn quan tâm thực hiện tốt chính sách đền ơn, đáp nghĩa, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách, các đối tượng xã hội: giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ, chính sách**[[11]](#footnote-11)**.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội đã đạt được nhiều kết quả nhất định, an sinh xã hội luôn được đảm bảo; Các chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng đều được triển khai thực hiện đúng theo quy định; Công tác giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước cũng như kêu gọi xã hội hoá, từ đó công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao, chất lượng dạy và học năm sau luôn cao hơn năm trước; Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân, đặc biệt là trong các dịp Lễ, Tết.

**3- Quốc phòng an ninh và pháp luật**

***3.1- Công tác quốc phòng và quân sự địa phương:*** Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 119/2014/NĐ-CP ngày 11/5/2014 về công tác quốc phòng ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường công tác phối hợp hoạt động với lực lượng Công an theo quy định Nghị định 133/2015/NĐ-CP, Nghị định 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện hoàn thành công tác diễn tập phòng thủ thị xã (PT-17) được cấp trên đánh giá cao; thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng**[[12]](#footnote-12)**; tổ chức thành lập 10 đơn vị tự vệ trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tìm kiếm, quy tập 119 hài cốt liệt sỹ và tổ chức lễ truy điệu, an táng tại Nghĩa trang Liệt sĩ thị xã bảo đảm tính trang nghiêm và an toàn.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại luôn được quan tâm, lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu đề ra; nhiệm vụ huấn luyện cho các đối tượng đảm bảo đúng nội dung, chương trình theo kế hoạch, quân số tham gia đạt trên 98%. Tổ chức giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

***3.2- Công tác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:*** Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã ổn định, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Tăng cường phối hợp hoạt động giữa lực lượng công an - quân sự trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới**[[13]](#footnote-13)**. Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma tuý giai đoạn 2012-2015 và các Đề án đảm bảo an ninh trật tự với mục tiêu chung là kiềm chế, từng bước giảm tội phạm, không để hình thành các băng, ổ, nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm trên địa bàn; nâng cao tỉ lệ điều tra phá án; không để xảy ra vi phạm pháp luật trong điều tra, xử lý; công tác quản lý can phạm đảm bảo an toàn.

***3.3- Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:*** Tổ chức đối thoại giữa Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND thị xã với nhân dân về công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, xử lý các khu - điểm nhà ở tự phát, chợ Bến Cát đã có khoảng 300 người dự; đã tổ chức tiếp dân được 766 cuộc với 1.260 lượt người dự *(lãnh đạo tiếp 225 cuộc có 530 lượt người dự)*, nội dung chủ yếu liên quan đến công tác đất đai, bồi thường các dự án trên địa bàn**[[14]](#footnote-14)**. Đã phát hiện kịp thời chấn chỉnh và hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định, chưa phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật.

***3.4- Công tác cải cách tư pháp- pháp luật***

Công tác tuyên truyền, phố biến giáo dục pháp luật được chú trọng thực hiện; trong đó, chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hình thức để nâng cao hiệu quả tuyên truyền đến nhiều nhóm đối tượng khác nhau**[[15]](#footnote-15)**. Bên cạnh đó, chú trọng thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ hòa giải thành cao (vượt 3,85% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra), góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn ngay từ khi mới phát sinh, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, phức tạp**[[16]](#footnote-16)**.

Thị xã đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 15-CT/TW ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị (nay là Chỉ thị 26-CT/TW ngày 09/11/2018) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó, chủ động đề ra các chuyên đề cụ thể để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện hàng năm**[[17]](#footnote-17)**; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Nhìn chung, các cơ quan tư pháp đã tăng cường công tác phối hợp, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Trong 05 năm, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã tăng cường giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; thực hiện có hiệu quả công tác điều tra, bảo đảm tỷ lệ điều tra khám phá án đạt vượt chỉ tiêu đề ra (vượt 9,95%). Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp đúng quy định; kiểm sát chặt chẽ việc bắt, tạm giữ, khám xét của Cơ quan Điều tra, bảo đảm phê chuẩn có căn cứ, chính xác, đúng luật; kiểm sát các phiên tòa xét xử, bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật; cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát đã phối hợp tổ chức được 52 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp.

Thị xã luôn tập trung chỉ đạo xử lý những vụ án trọng điểm, kịp thời chỉ đạo Tòa án xét xử nghiêm minh, tránh để phức tạp, kéo dài**[[18]](#footnote-18)**. Tòa án nhân dân thị xã tập trung nâng cao chất lượng giải quyết xét xử các vụ án, chú trọng đẩy mạnh việc tranh tụng tại phiên toà; xét xử nghiêm minh các vụ án hình sự, làm tốt công tác hoà giải, nhất là phát huy vai trò của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án (tỷ lệ hòa giải thành đạt 76,36%), không có án tuyên không rõ ràng, khó thi hành; không có án quá hạn luật định; không có án tạm đình chỉ không đúng quy định; không có án bị bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ án bị kháng nghị, kháng cáo và bị tuyên hủy, sửa giảm mạnh. Các quyết định, bản án được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã triển khai thực hiện đúng quy định, đạt, vượt chỉ tiêu được giao**[[19]](#footnote-19)**.

**B- CÔNG TÁC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**I- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thực hiện thường xuyên và tiếp tục có chuyển biến tích cực**

**1- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng:**Đảng bộ tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng của Đảng và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tập trung đổi mới phương thức giáo dục, tuyên truyền nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng; chú trọng giáo dục, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, niềm tin, lý tưởng, truyền thống cách mạng gắn với kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn. Từng bước đổi mới hình thức, đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả trong triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Chú trọng chất lượng cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; thường xuyên nắm bắt, phản ánh diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đẩy mạnh xây dựng nguồn lực bảo vệ nđng tác giáo drị đẩy mạnh xây dựng nguồn lực bảo vệ ết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018triệt và tổ chức thực hiện các Công tác bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên.

Việc sưu tầm, biên soạn lịch sử địa phương có 8/8 đảng bộ xã, phường quan tâm thực hiện. Công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng của các cấp ủy Đảng được chú trọng, qua đó đã trang bị cho cán bộ, đảng viên có được những kiến thức cơ bản về lý luận, chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức, lối sống**

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, các chuyên đề hàng năm và thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Quy định số 03-QĐ/TU ngày 12/12/2017 của Tỉnh ủy về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, được thực hiện nghiêm túc, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; tác động tích cực đến các phong trào thi đua tại địa phương, cơ quan, đơn vị, trong Đảng và trong nhân dân xuất hiện ngày càng nhiều gương điển hình tiêu biểu “Làm theo Bác”, gương “người tốt, việc tốt”. Tính nêu gương trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên ngày càng cao; tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực, bước đầu kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm của cán bộ, đảng viên… góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng *(Phụ lục 2 kèm theo)*.

**2- Công tác tổ chức, cán bộ:** Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được Thị xã quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên; trọng tâm là việc khắc phục, sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với việc triển khai thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI và Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII thực hiện nghiêm các chủ trương, quan điểm, nguyên tắc, quy định của đảng và pháp luật của nhà nước, tuân thủ đầy đủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thị ủy đã ban hành Nghị quyết 234-NQ/TU ngày 22/4/2019 về tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị thị xã và tiến hành kiểm tra trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU gắn với công tác điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025 đối với cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy xã, phường; kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo khắc phục hạn chế trong quá trình thực hiện của cơ sở. Quá trình thực hiện được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, có thí điểm, gắn với sơ tổng kết, đồng thời giữ vững được sự ổn định, đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cấp, các ngành từ thị xã đến cơ sở với quyết tâm chính trị cao, đã nghiêm túc tổ chức quán triệt quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ; chủ động triển khai xây dựng đề án ở từng ngành, từng cấp và từng cơ quan, đơn vị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo luôn có sự tập trung cao độ, thường xuyên và quyết liệt**[[20]](#footnote-20)**.

Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay đã thành lập 03/10 tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, chiếm tỷ lệ 30% .

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thị xã đã tập trung thực hiện đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa**[[21]](#footnote-21)**. Đảng bộ Thị xã luôn quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng, nhất là thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, Đảng bộ thị xã Bến Cát luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên với nhiều đổi mới về phương pháp, hình thức... Kết quả, đã cử đi đào tạo về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý Nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, đối tượng 2, 3, 4… cho 22.665 lượt cán bộ, đảng viên**[[22]](#footnote-22).** Việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm được thực hiện đúng theo quy định và hướng dẫn của cấp trên *(Phụ lục 3 kèm theo)*.

Công tác cán bộ được các cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm, thực hiện đúng quan điểm, quy trình. Quy hoạch cán bộ, bố trí, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo quy định, sát thực tiễn; Chính sách cán bộ được chú trọng, góp phần động viên cán bộ, đảng viên tích cực công tác; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện nghiêm theo Quy định số 57-QĐ/TW và Quy định số 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị, góp phần bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ cán bộ về chính trị; các nội dung của lĩnh vực công tác được tăng cường, nhất là trách nhiệm của các cấp ủy trong việc xác minh, làm rõ và kết luận các vấn đề tiêu chuẩn chính trị trong công tác cán bộ, phát triển đảng viên.

**3- Công tác kiểm tra, giá sát và thi hành kỷ luật:**

Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức thực hiện theo quy định. Các cấp ủy trực thuộc nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và chương trình kiểm tra, giám sát của cấp trên**[[23]](#footnote-23)**. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kịp thời đảm bảo theo đúng quy định của Đảng**[[24]](#footnote-24)**.

Công tác phát hiện và xử lý đơn thư tố cáo, khiếu nại của cán bộ, đảng viên và nhân dân được tiếp nhận kịp thời và xử lý nghiêm minh, công bằng, khách quan đúng quy trình, góp phần hạn chế đơn thư vượt cấp, kéo dài**[[25]](#footnote-25)**. *(Phụ lục 4 kèm theo)*

**II- Công tác xây dựng chính quyền**

**1- Tổ chức bộ máy:**Tổ chức kiện toàn bộ máy theo Quyết định 711-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bình Dương, ban hành Đề án 05-ĐA/TU, phê duyệt Đề án thực hiện tinh giảm bộ máy các xã, phường; HĐND thị xã tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, giám sát hiệu quả theo chương trình, kế hoạch đã được HĐND quyết nghị về hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND thị xã, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thị xã, các xã, phường theo các chương trình, Nghị quyết HĐND thị xã đã giao; hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, lề lối, tác phong làm việc của độ ngũ cán bộ, công chức từ thị xã đến cơ sở từng bước cải tiến, có chuyển biến tích cực.

**2- Cải cách thủ tục hành chính:**Xác định con người là yếu tố quan trọng trong cải cách hành chính, thị xã luôn quan tâm và thực hiện đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã gắn với triển khai thực hiện *“Năm dân vận chính quyền”,* thực hiện có hiệu quả các mô hình *“Chính quyền thân thiện của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”*, “*Công sở thân thiện vì Nhân dân phục vụ”...*; xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thị xã, tăng cường công tác phối kết hợp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; thực hiện Đề án vị trí việc làm, cải tiến chế độ hội, họp, báo cáo, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã Bến Cát theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ**[[26]](#footnote-26)**; phê duyệt 08/08 Đề án tổ chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của các xã phường; chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ góp phần tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư, giải quyết công việc hành chính của tổ chức và công dân ngày càng tốt hơn, hạn chế, ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng, giảm phiền hà cho nhân dân.

**3-** **Công tác phòng chống tham nhũng và lãng phí:** Kết quả thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng; Duy trì và thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại thị xã và các xã, phường; tăng cường công tác kiểm tra thực thi pháp luật của cán bộ, công chức; rà soát thủ tục hành chính, thực hiện niêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính nhằm ngăn ngừa, phòng chống các tiêu cực, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

Duy trì có hiệu quả quy trình *“một cửa”, “một cửa liên thông”* từ thị xã đến cơ sở, từng cơ quan, đơn vị công khai niêm yết các quy trình thủ tục hành chính tại trụ sở, bảo đảm công khai dân chủ để người dân biết và thực hiện, đồng thời giám sát việc thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức góp phần giảm phiền hà, mất thời gian của dân, tránh trường hợp cán bộ công chức lợi dụng trong giải quyết để sách nhiễu, vụ lợi; thực hiện tốt công tác kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo quy định; trong nhiệm kỳ, trên địa bàn thị xã chưa xảy ra trường hợp nào tham nhũng.

**4- Thi đua khen thưởng:**Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn thị xã có 8.126 lượt cá nhân và 2.914 lượt tập thể, 261 hộ gia đình, 55 chủ nhà trọ, tuyên dương 333 lượt người được khen thưởng; Lập hồ sơ trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhì cho Đảng bộ chính quyền và nhân dân thị xã Bến Cát; Tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến cho 19 người có công cách mạng, cấp đổi Huân chương, Huy chương cho 08 trường hợp; Huân chương lao động hạng Ba: 03 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 02 tập thể, 09 cá nhân; Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ: 01 tập thể; Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh 10 tập thể; Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận tập thể lao động xuất sắc cho 57 tập thể, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 33 cá nhân; tặng bằng khen cho 34 tập thể, 122 cá nhân.

**III- Công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội**

Thực hiện Chương trình hành động, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XI, trong đó có công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện Kết luận 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị**[[27]](#footnote-27)**, Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 29/5/2017 của Ban Thường vụ Thị ủy**[[28]](#footnote-28)**, Chỉ thị về *“Tăng cường công tác người Hoa thời kỳ mới”;* Kế hoạch đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thị xã Bến Cát; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII)**[[29]](#footnote-29)**; Kế hoạch thực hiện quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII)**[[30]](#footnote-30)**; Kế hoạch vận động nhân dân giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**[[31]](#footnote-31)**,Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 296-NQ/TU ngày 02/7/2019 của Ban Thường vụ Thị ủy**[[32]](#footnote-32)**, Thị ủy đã triển khai đến từng Chi, Đảng bộ, tổ chức cơ sở đảng, tổ chức triển khai và thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, từ đó tạo được sự đồng thuận trong xã hội và nâng cao lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý nhà nước *(Phụ lục 5 kèm theo)*. Tổ chức đối thoại giữa Bí thư Thị ủy - Chủ tịch UBND thị xã với nhân dân trên địa bàn. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương, Tỉnh và thị xã về công tác dân vận**[[33]](#footnote-33)**. Đề án số 01-ĐA/HU ngày 08/4/2011 của Huyện ủy (nay là Thị ủy) về “Xây dựng cốt cán trong chức sắc tôn giáo, đồng bào có đạo và đồng bào dân tộc thiểu số”; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Chương trình số 09-CTr/TU ngày 06/01/2017 và số 12-CTr/TU ngày 29/3/2017 của Thị ủy; phúc tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở. Thị xã tổ chức diễn đàn “*các ngành lắng nghe ý kiến nhân dân”*: công an, y tế, tài nguyên – môi trường, giáo dục, ngân hàng;tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU về thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư**[[34]](#footnote-34)**, Kế hoạch số 82-KH/TU ngày 22/8/2018 của Thị ủy**[[35]](#footnote-35)**.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố, kiện toàn từ thị xã đến xã, phường, xây dựng lực lượng nòng cốt và nâng cao chất lượng hoạt động, vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào có sự đổi mới, đi vào thực chất**[[36]](#footnote-36)**; Công tác tuyên truyền thường xuyên được MTTQ và các đoàn thể quan tâm thực hiện, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

**C- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

**1- Về kết quả đạt được**

Trong nhiệm kỳ Đại hội XI của Thị xã, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Việt Nam, tỉnh Bình Dương nói chung, thị xã Bến Cát nói riêng; nhưng với sự quyết tâm, nỗ lực khắc phục khó khăn của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thị xã Bến Cát và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự hỗ trợ của các ban, ngành tỉnh, Đảng bộ Thị xã đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tận dụng những thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chương trình hành động của Tỉnh và 04 Đề án của thị xã.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh; một số chỉ tiêu đã hoàn thành và dự kiến hoàn thành vượt mức so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội; công tác thu hút đầu tư được tập trung, phát triển về lượng và chất; kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tiếp tục được đầu tư đồng bộ. Các lĩnh vực văn hóa xã hội có những chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, củng cố và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được chú trọng, tham gia tích cực vào các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những kết quả đó là cơ sở, tiền đề thuận lợi, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khóa XI đã đề ra.

**2- Một số hạn chế và nguyên nhân**

Trong nhiệm kỳ qua, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót nhất định cần phải nhìn nhận và khắc phục trong thời gian tới:

***2.1- Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh***

- Chất lượng lập quy hoạch còn hạn chế, việc khắc phục sự chồng chéo, bất cập giữa đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, kế hoạch sử dụng đất còn bị động, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quyền và lợi ích chính đáng của người dân; định hướng nhiệm vụ mục tiêu phát triển chưa cụ thể nhất là kinh tế vùng, phát triển đô thị; Quản lý quy hoạch chưa chặt chẽ, ở một số nơi còn xảy ra tình trạng xây dựng trái phép, không phép, phân lô bán nền.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; việc xây dựng các danh mục đầu tư mang tính trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo động lực phát triển đô thị, quyết định chủ trương đầu tư chất lượng không cao; chưa sát với tình hình thực tế, vẫn còn tình trạng phải điều chỉnh dự án, danh mục đầu tư làm chậm tiến độ thực hiện dự án; Tiến độ triển khai một số dự án và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tuy được quan tâm thực hiện, có chuyển biến nhất định nhưng còn chậm so với kế hoạch.

- Vẫn chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương trong phát triển, nhất là ở các xã dọc sông Sài Gòn, sông thị Tính; chưa phát huy hiệu quả, thương hiệu những sản phẩm hàng hóa đặc trưng, mũi nhọn của địa phương. Công tác đào tạo nghề cho người lao động chưa mang tính bền vững, việc mở lớp đào tạo nghề tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn hạn chế (do người dân không có nhu cầu).

- Tình hình ô nhiễm môi trường, các loại tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng; tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng còn xảy ra nhiều; công tác kiểm tra, xử lý các khu - điểm nhà ở tự phát còn chậm, vẫn còn tình trạng vi phạm mới xảy ra ở một số nơi, việc xử lý trách nhiệm cán bộ có liên quan chưa được thực hiện dứt điểm. Chỉ tiêu nghị quyết về tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch chưa đạt.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho ngành giáo dục có tập trung quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn còn trường hợp sĩ số học sinh trên lớp học cao hơn mức quy định. Thiết chế văn hóa, thông tin, thể dục thể thao chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sinh hoạt của nhân dân.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa tạo được chuyển biến rõ nét; công tác phối hợp các ngành, địa phương còn chưa cao; xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, vì nhân dân phục vụ chưa có nhiều đột phá, một số đơn vị chưa quan tâm đúng mức; hiệu quả điều hành, tham mưu thực hiện một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội trọng tâm có mặt còn hạn chế, tiến độ triển khai còn chậm.

***2.2- Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị***

- Công tác học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng vẫn chưa có nhiều đổi mới, một số ít cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc trong học tập. Có lúc, có nơi, công tác tuyên truyền gắn với công tác nắm bắt tâm trạng - dư luận xã hội, dự báo diễn biến tư tưởng chưa theo kịp tình hình; nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền chưa phong phú, thiếu tính thu hút. Công tác đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái chưa thật sự chủ động, hiệu quả còn hạn chế.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp, công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; chất lượng sinh hoạt, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức đảng đôi lúc chưa cao. Trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ có nơi, có lúc vẫn còn biểu hiện mất dân chủ hoặc chưa thể hiện được vai trò người đứng đầu, tập thể Ban Thường vụ Thị ủy có lúc vi phạm quy chế làm việc và nguyên tắc sinh hoạt đảng bị kiểm điểm, xử lý. Củng cố kiện toàn, một số chức danh, nhất là chức danh lãnh đạo ở một số cơ quan, đơn vị và cơ sở đôi lúc chưa kịp thời. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa theo kịp thực tiễn, thiếu tính định hướng, việc đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên có lúc chưa sát với tình hình thực tế, còn dàn trải chưa gắn chặt chẽ với quy hoạch cán bộ, ảnh hưởng đến công tác quy hoạch, đề bạt, luân chuyển và điều động cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc, việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị còn nhiều khó khăn, vướng mắc, tổ chức thực hiện chưa đồng bộ. Việc triển khai thực hiện Đề án *“Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* còn chậm, chưa quyết liệt; triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm còn chậm và lúng túng. Trình độ, năng lực đội ngũ đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực. Một số cán bộ, công chức, viên chức năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc.

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát; vẫn còn diễn ra ở một số cơ quan, đơn vị; tình trạng đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật còn xảy ra. UBKT cấp ủy cơ sở thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát chưa đảm bảo thời gian đề ra, quy trình thủ tục còn sai sót; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có lúc, có việc chưa nhịp nhàng.

***2.3- Về xây dựng hệ thống chính quyền các cấp***

Công tác cải cách hành chính các cấp, các ngành đã chủ động tham mưu và đề xuất nhiều giải pháp đột phá để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm. Tuy nhiên kết quả mang lại chưa toàn diện; Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Tính chủ động và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc nắm bắt tình hình, tham mưu đề xuất, xử lý những vấn đề phát sinh chưa kịp thời.

Việc đánh giá phân loại công chức đôi lúc chưa bảo đảm khoa học, khách quan dẫn đến việc bố trí, sử dụng, quy hoạch, đánh giá và đào tạo, bồi dưỡng công chức chưa phát huy hết hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong từng giai đoạn. Đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa nhưng đôi lúc chưa theo kịp yêu cầu của nền hành chính hiện đại.

Thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng tính chủ động chưa cao; điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án còn chậm; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tuy được chú trọng nhưng việc phát hiện, ngăn chặn chưa kịp thời dẫn đến những sai phạm; một số vụ việc khiếu nại, tố cáo còn giải quyết kéo dài.

***2.4- Công tác vận động, tập hợp nhân dân***

Hoạt động của hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đôi lúc chưa theo kịp tình hình phát triển hiện nay, chưa thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia; công tác tập hợp đoàn viên, hội viên ở một số đoàn thể còn khó khăn, tỷ lệ tham gia sinh hoạt còn thấp. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, chăm lo cho nhân dân, nhất là các hộ gia đình gặp khó khăn. Việc nắm bắt, tổng hợp và báo cáo tình hình dư luận và nhân dân, đôi lúc chưa kịp thời; triển khai thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vẫn còn một vài cấp ủy chưa mang tính chủ động, còn lúng túng.

***\* Nguyên nhân khách quan:***

- Tốc độ phát triển kinh tế và đô thị hóa nhanh, dân số tăng cơ học cao, nhiều vấn đề phát sinh cần phải tập trung giải quyết về: giáo dục, y tế, an ninh trật tự, an toàn xã hội…

- Do có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt của Thị ủy, UBND thị xã cũng như một số vị trí trong Ban Thường vụ Thị ủy và một số lãnh đạo các phòng, ban thị xã chưa được kiện toàn kịp thời nên phần nào ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết Đại hội và những nhiệm vụ chính trị mang tính cấp thiết của địa phương.

- Nguồn vốn phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương; các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, đấu thầu, đầu tư… có nhiều thay đổi làm ảnh hưởng đến công tác tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức; Một số vấn đề đã tồn tại từ nhiều năm trước để giải quyết cần phải có sự chỉ đạo của các sở, ban, ngành Tỉnh và phối hợp của cả hệ thống chính trị thị xã về bồi thường, giải tỏa các khu - điểm nhà ở tự phát, việc khắc phục gặp nhiều khó khăn.

- Giá cả sản xuất không ổn định, ảnh hưởng đến đầu tư sản xuất của nhân dân.

***\* Nguyên nhân chủ quan:***

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở một số cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế, chưa có những giải pháp quyết liệt, mang tính đột phá, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên.

- Sự phối kết hợp giữa các ngành, địa phương tham mưu xử lý, giải quyết công việc chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; năng lực tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan chưa thực sự tích cực.

- Một số nơi, công tác quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa quan tâm đúng mức; một số cán bộ, đảng viên nhận thức, bản lĩnh chính trị còn hạn chế.

- Công tác tự phê bình và phê bình đã đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm ở một số nơi thiếu cụ thể, việc thực hiện khắc phục thiếu quyết liệt, năng lực, trình độ của một số cán bộ còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao, thiếu gương mẫu; có cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ chủ chốt cấp cơ sở tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao; có lúc, có nơi buông lỏng công tác quản lý, điều hành của địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ lãnh đạo quản lý vẫn còn thừa và thiếu, có lúc chưa được củng cố kiện toàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo ở một số cấp ủy đảng chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao.

**3- Bài học kinh nghiệm**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy đoàn kết, quyết tâm, thống nhất cao, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; lãnh đạo, điều hành công việc năng động, sáng tạo, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, kịp thời đề ra những giải pháp để tập trung chỉ đạo thực hiện.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên sâu sát cơ sở để kiểm tra, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc và vấn đề mới phát sinh; đề cao, phát huy đúng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng và thực hiện có hiệu quả việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, gắn thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

- Coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ theo đúng chuyên môn, đảm bảo dân chủ để phát huy năng lực của cán bộ; thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, tạo điều kiện thuận cho cán bộ có cơ hội rèn luyện và phát triển toàn diện.

- Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cần thực hiện tốt việc cải cách hành chính, tạo sự hài hòa về lợi ích giữa các thành phần kinh tế, nhà nước - doanh nghiệp - Nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với chăm lo, củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện để giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đáp ứng mục tiêu phát triển. Chủ động phát huy các nguồn lực, tiềm năng của địa phương, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, đặc biệt là các nguồn vốn từ các nhà doanh nghiệp và vốn đối ứng trong nhân dân.

- Đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong Đảng và nhân dân; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân.

**PHẦN THỨ HAI**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,**

**CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG**

 **CHÍNH TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025**

Dự báo tình hình trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, thời cơ, cũng đồng thời đan xen những khó khăn, thách thức ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến tình hình phát triển của Việt Nam, của tỉnh Bình Dương nói chung và của thị xã Bến Cát nói riêng; Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã nhận định có những thuận lợi, khó khăn sau:

**\* Thuận lợi:** Thị xã nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Bình Dương, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao luôn được giữ vững, công tác cải cách hành chính từng bước được thực hiện tốt, tạo được môi trường đầu tư thuận lợi.

An ninh chính trị luôn ổn định, trật tự xã hội được giữ vững; truyền thống đoàn kết một lòng của Đảng, chính quyền và nhân dân trong việc thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Trong công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tích cực qua 03 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*; đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã luôn năng động, đội ngũ cán bộ Thị xã ngày càng trẻ hóa, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và linh hoạt trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của địa phương.

**\* Khó khăn:**

Tốc độ đô thị hóa nhanh, phát triển mạnh công nghiệp sẽ gây áp lực lớn trong công tác quản lý nhà nước về đô thị, xây dựng, đất đai, cung ứng nguồn lao động có trình độ tay nghề; tình hình di dân tự do cao gây áp lực lớn về nhu cầu nhà ở, giáo dục, y tế, trật tự an toàn xã hội…

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua; căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ đến năm 2025 và tình hình thực tế của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Bến Cát đề ra mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh từ nay đến năm 2025 như sau:

**I- MỤC TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 5 NĂM 2020 - 2025**

**1- Mục tiêu tổng quát:**

- Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế một cách bền vững; phát triển công nghiệp phải gắn liền với phát triển đô thị, dịch vụ, nâng cao năng suất lao động; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân gắn với chăm lo, xây dựng và phát triển con người theo hướng văn minh, tiến bộ; nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, chất lượng cuộc sống của nhân dân, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Thị xã Bến Cát trở thành đô thị công nghiệp, dịch vụ phát triển theo hướng văn minh và bền vững.

- Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo sự kết nối giữa các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Bình Dương và Thị xã; chú trọng phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hội nhập và đổi mới khoa học công nghệ theo xu thế của cách mạng công nghiệp 4.0, xem đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong sự nghiệp phát triển của thị xã; phấn đấu xây dựng Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh, sạch đẹp, thân thiện với môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Giai đoạn 2020 - 2025 nâng cấp 02 xã lên thành phường, đồng thời cải thiện chất lượng các tiêu chí chưa đạt điểm tối đa và hoàn thành các tiêu chí đô thị loại III làm cơ sở để Thị xã được công nhận đô thị loại II trong giai đoạn 2020 - 2030; tiến tới hoàn chỉnh các tiêu chí đô thị loại II trong giai đoạn 2031 - 2040.

**2- Mục tiêu cụ thể:**

***2.1- Về kinh tế:***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 05 năm 11 - 12%, trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17%, dịch vụ tăng 30%, nông nghiệp tăng 3%.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng chú trọng đến gia tăng ngành sản xuất công nghiệp trên cơ sở ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất, có hàm lượng khoa học công nghệ gắn với phát triển đô thị, xanh sạch không gây ô nhiễm môi trường; ổn định tốc độ tăng trưởng và giữ vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác; thương mại – dịch vụ phát triển theo hướng ưu tiên các dịch vụ có lợi thế, giá trị chất lượng cao; nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái với nhiều loại hình dịch vụ như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mua sắm, du lịch văn hoá,... và các sản phẩm du lịch đường sông trên địa bàn thị xã đến năm 2025.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm từ 12%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới, phấn đấu từ 1-2 xã đạt kiểu mẫu về xây dựng nông thôn mới.

***2.2- Về văn hóa – xã hội:***

- Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt ≥ 90%, tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- 100% xã, phường duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Xây dựng trường chuẩn quốc gia: đạt 75-80%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 80-90%.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa: 95%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt:100%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 97%

***2.3- Về phát triển đảng viên:***

- Hàng năm từ 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ”,* 100% tổ chức cơ sở đảng *“Hoàn thành nhiệm vụ”* trở lên.

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, kết nạp mới 550 đảng viên.

**II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

- Tập trung vào việc tạo môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thuận lợi để thực hiện chủ trương khai thác và phát huy tốt hơn những lợi thế so sánh, các nguồn lực của địa phương.

- Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo những cơ chế, chính sách mới để tạo đột phá, phát triển đồng bộ hơn cả về kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ tới; khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến để phát triển các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ, các loại hình dịch vụ như: khách sạn, ẩm thực, khu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao, dạy nghề, bưu chính viễn thông…

**1- Phát triển kinh tế**

***1.1- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch:*** Tổ chức triển khai thực hiện công tác lập Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã đến năm 2040; điều chỉnh quy hoạch phân khu và quy hoạch nông thôn mới các xã, phường; lập quy hoạch sử dụng đất thị xã Bến Cát đến năm 2030; lập điều chỉnh quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Bến Cát phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới.

***1.2- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thu hút đầu tư:*** Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng nội địa cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến hàng xuất khẩu, nâng tỷ trọng ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch, điện, điện tử, công nghiệp chế biến. Phát triển công nghiệp gắn chặt với đô thị hóa, phát triển mạng lưới Công nghiệp - Dịch vụ đô thị theo hướng hiện đại văn minh; Khuyến khích hoạt động có hiệu quả của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, thu hút lao động có chất lượng cao, tạo và giữ môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư nhằm lắp đầy các khu công nghiệp hiện có trên địa bàn, hạn chế thu hút đầu tư ngoài các khu công nghiệp.

***1.3- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:*** Dự kiến danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.430 tỷ 600 triệu đồng, trong đó: nguồn vốn tỉnh tập trung 1.238 tỷ đồng, vốn xổ số kiến thiết 1.359 tỷ đồng, vốn tỉnh hỗ trợ cho cấp huyện 1.140 tỷ 500 triệu đồng, vốn phân cấp theo tiêu chí 693 tỷ 100 triệu đồng.

***1.4- Dịch vụ - thương mại:*** Ưu tiên phát triển dịch vụ vận tải nhằm khai thác có hiệu quả vị thế, tiềm năng của thị xã; cải tạo và nâng cấp các chợ hiện có trên địa bàn. Khuyến khích phát triển mạng lưới đại lý phân phối, hệ thống bán lẻ hàng hóa và các dịch vụ cho thuê nhà trọ, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ẩm thực, khu vui chơi, giải trí, thể thao, bưu chính viễn thông, internet, tư vấn pháp lý…

Kêu gọi, đầu tư xã hội hóa phát triển du lịch gắn với tiềm năng về du lịch sinh thái đặc thù của thị xã, kết nối với ngành du lịch của các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh tạo ra sản phẩm đa dạng mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Khai thác hiệu quả dịch vụ về nhà ở: nhà ở đô thị cao cấp, nhà ở cho người có thu nhập trung bình và thu nhập thấp, nhà ở xã hội..., các loại dịch vụ nhà hàng, khách sạn. Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng đáp ứng nhu cầu phát triển

***1.5- Nông nghiệp - nông thôn:*** Phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, phát triển nông nghiệp gắn với đô thị hóa, phục vụ phát triển công nghiệp, kết hợp giữa phát triển nông nghiệp với du lịch sinh thái, từng bước phát triển mô hình sinh thái đô thị. Đặc biệt là phát triển cây ăn quả đặc sản ven sông Sài Gòn, sông Thị Tính gắn với du lịch sinh thái, nhà ở mật độ thấp; Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, an toàn đi đôi với bảo vệ môi trường gắn với chế biến. Thực hiên nâng chất các chỉ tiêu đã đạt được đối với các xã được công nhận nông thôn mới

***1.6- Tài chính - ngân sách:*** Thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý và khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, phấn đấu tăng thu hàng năm là 16%. Tập trung cải cách cơ cấu chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi ngân sách các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, chỉnh trang đô thị và các chương trình mục tiêu giáo dục, y tế, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đảm bảo cho đầu tư phát triển kinh tế xã hội của thị xã.

***1.7- Tài nguyên - môi trường:*** Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất, quản lý tài nguyên khoáng sản; xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả đối với quỹ đất công, công ích trên địa bàn; thực hiện tốt công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

**2- Văn hóa – Xã hội**

***2.1- Giáo dục - đào tạo:*** Duy trì 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn, đến năm 2025 có trên 80% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trên chuẩn. Duy trì đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập các bậc học, nâng cao chất lượng giáo dục**[[37]](#footnote-37)**; phấn đấu xây dựng 75 - 80% trường học ở các cấp đạt chuẩn quốc gia.

***2.2- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và chương trình mục tiêu y tế dân số:*** Quan tâm chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển ngành y tế từng bước hiện đại, củng cố nâng cao mạng lưới y tế cơ sở, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, hoàn thiện mạng lưới y tế dự phòng đủ năng lực để phòng, khống chế, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm ở người. Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 29, 30-CTr/TU ngày 10/9/2018 của Ban thường vụ Thị ủy về thực hiện nghị quyết số 20, 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác dân số trong tình hình mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh từ thị xã đến xã, phường; tăng cường lực lượng y, bác sĩ về cơ sở phục vụ khám, điều trị bệnh; duy trì 8/8 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế và đạt tiên tiến về y học cổ truyền; nâng cao công tác quản lý về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên toàn địa bàn.

***2.3- Văn hoá thông tin, truyền thanh và thể dục thể thao:***Tiếp tục thực hiện xã hội hoá trong hoạt động văn hoá, thể thao phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của thị xã; phát triển và củng cố mạng lưới thông tin truyền thanh từ thị xã đến các xã, phường để kịp thời cung cấp thông tin thiết thực liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân, tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân về các nhiệm vụ chính trị, các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; Đẩy mạnh các loại hình hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân**[[38]](#footnote-38)**. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hoá, chủ động phòng, chống ngăn chặn các loại hình văn hóa phẩm độc hại, các tệ nạn xã hội.

***2.4- Chính sách xã hội, giảm nghèo, việc làm và đào tạo nghề:*** Thực hiện tốt công tác xác lập hồ sơ giải quyết các chế độ chính sách cho người có công cách mạng và các đối tượng xã hội; thực hiện hoàn thành các chương trình mục tiêu quốc gia về công tác trẻ em; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động ở các doanh nghiệp, cơ sở; các chủ trương giảm nghèo, giải quyết việc làm - đào tạo nghề và bảo trợ xã hội. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; vận động xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh liệt sĩ và xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo đạt kế hoạch hàng năm. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% (theo tiêu chí mới).

**3- Quốc phòng - An ninh và Pháp luật**

***3.1- Công tác quốc phòng và quân sự địa phương:*** Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chỉ thị số 16-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên trong tình hình mới, đề cao cảnh giác phòng chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng – an ninh theo phân cấp đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tổ chức diễn tập phòng thủ thị xã và các xã, phường; giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao về số lượng và chất lượng chính trị; Xây dựng lực lượng DQTV theo hướng vững mạnh, rộng khắp, có số lượng hợp lý, chất lượng cao.

***3.2- Công tác giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội:*** giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu quan trọng; phấn đấu kiềm chế gia tăng các loại tội phạm, nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án về trật tự an toàn xã hội đạt 90%, trong đó án nghiêm trọng và rất nghiêm trọng đạt 95%; xử lý tin tố giác tội phạm đạt trên 90%; tăng cường công tác phòng chống tội phạm về ma túy; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, kiềm chế giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy chữa cháy trong các hoạt động kinh doanh có điều kiện; 03/3 xã giữ vững về an ninh trật tự nông thôn, có trên 80% xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

***3.3- Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:*** Tiếp tục quán triệt triên khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phấn đấu đạt trên 85% đối với vụ việc phát sinh mới và trên 80% đối với vụ việc phức tạp kéo dài.

***3.4- Công tác cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí:*** Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kê khai tài sản, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

**4- Về xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị**

***4.1- Xây dựng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng:***

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành những chương trình hành động, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện; chỉ đạo, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ”* trong toàn Đảng bộ, góp phần ngăn chặn kịp thời sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; Kịp thời nắm bắt diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời có giải pháp định hướng uốn nắn kịp thời những diễn biến tư tưởng lệch lạc, nêu cao cảnh giác, ngăn chặn kịp thời các âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch...

Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền miệng, tuyên truyền các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo trên 100% cán bộ, đảng viên tham gia các đợt học tập Nghị quyết và các chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được thực hiện xuyên suốt hàng năm; thực hiện nghiêm túc chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng theo quy định của Bộ Chính trị; làm tốt việc cung cấp thông tin nội bộ, thông tin chuyên đề, tổ chức hội nghị thông tin thời sự. Bên cạnh đó, thường xuyên củng cố kiện toàn, bồi dưỡng, hướng dẫn hoạt động cho Ban Tuyên giáo cơ sở, đội ngũ Báo cáo viên, cộng tác viên nghiên cứu dư luận xã hội; định hướng và nâng cao hiệu quả các ngành thông tin tuyên truyền, đài truyền thanh của thị xã và các xã, phường; đồng thời kiểm tra việc tổ chức tuyên truyền ở các cơ sở đảng theo yêu cầu của từng đợt tuyên truyền; tiếp tục tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ Thị xã giai đoạn 1930 - 2020.

- Thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng, chi bộ và đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư; Tăng cường các giải pháp phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước. Phấn đấu hàng năm từ 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”*, 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ trở lên, nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và của cả hệ thống chính trị từ thị xã đến xã, phường theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18 của Trung ương gắn với Nghị quyết 39 về tinh giản biên chế. Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trình độ chuyên môn và hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

***-*** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thực hiện có hiệu quả Quy chế giám sát và Quy chế chất vấn trong Đảng; tập trung kiểm tra, giám sát về việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kịp thời giải quyết những khiếu nại, tố cáo liên quan đến đảng viên và tổ chức đảng.

***4.2- Củng cố tổ chức bộ máy chính quyền, cải cách hành chính và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng***

- Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, UBND các xã phường tin gọn, hiệu quả, xây dựng đôi ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng nhu cầu phát triển của thị xã; cải tiến lề lối làm việc, triển khai thực hiện chặt chẽ, có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của UBND thị xã, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương; thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, gắn với các phong trào hành động cách mạng cụ thể, các phong trào thi đua yêu nước kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* trong khối cơ quan hành chính, quản lý nhà nước, chú trọng xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong công nhân, viên chức, người lao động.

- Nâng cao hoạt động của đại biểu HĐND trong việc thực hiện giám sát hoạt động quản lý điều hành của UBND thị xã trong thực hiện nhiệm vụ được HDND thị xã giao, các vấn đề bức xúc trong nhân dân, dư luận xã hội quan tâm.

- Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo tinh thần *“Chung tay cải cách thủ tục hành chính”.* Sắp xếp bộ máy, tổ chức các cơ quan chuyên môn của thị xã tinh gọn, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế, củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cấp xã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân.

***4.3- Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể theo hướng phong phú, sinh động, thiết thực, sát với cơ sở và ngày càng hiệu quả.***

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, vai trò hỗ trợ của chính quyền để MTTQ và đoàn thể các cấp phát huy vai trò của mình; tiếp tục đổi mới hình thức và nội dung tập hợp đông đảo quần chúng. Phát triển đoàn viên, hội viên gắn với củng cố hội cả về mặt tổ chức lẫn bản lĩnh chính trị.

- Tăng cường giáo dục và bảo vệ quyền lợi công nhân lao động, đồng thời ngăn ngừa đình công vi phạm pháp luật.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Mặt trận và các đoàn thể từ thị xã đến cơ sở, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, gắn với đổi mới phương thức hoạt động nâng cao hiệu quả công tác vận động nhân dân.

- Quan tâm đến đồng bào dân tộc ít người và đồng bào có đạo, vận động các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật và tham gia các chương trình hành động cách mạng ở địa phương. Đồng thời, nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”;* Phấn đấu hàng năm có trên 90% gia đình văn hoá, 50% khu ấp văn hoá và 100% cơ quan văn hoá.

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội từ thị xã đến cơ sở thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng nhiều mô hình mới để tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn viên, hội viên. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần nâng cao dân chủ, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

**PHẦN THỨ BA**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1-** Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã và cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ phát triển trong 5 năm tới trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong Thị xã; tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển của địa phương đã được Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ XII thông qua.

**2-** Chỉ đạo triển khai thực hiện về phát triển các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và tập trung đề ra các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, trong quá trình phát triển: tổ chức thực hiện Quy hoạch chung thị xã đến năm 2040, quy hoạch sử dụng đất thị xã đến năm 2030; huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế của thị xã; hoàn thành công tác khắc phục các Khu - điểm nhà ở tự phát trên địa bàn; Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý; thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy ở các cơ quan, phòng ban, xã, phường gắn công tác quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác quy hoạch, tạo nguồn...

- Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, phòng chống dịch bệnh, giải quyết các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; phát triển văn hoá, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao; gắn với tăng cường bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển...

- Củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy ở địa phương, đảm bảo an toàn tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**3-** Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền, xây dựng chính quyền thân thiện, tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của dân tại bộ phận Một cửa của thị xã và các xã, phường.

**4-** Thường xuyên kiện toàn, củng cố hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở vững mạnh, toàn diện, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đề ra hàng năm. Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ và năng lực về chuyên môn, thực tiễn. Coi trọng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất một lòng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, chất vấn việc thực hiện nghị quyết; sơ, tổng kết, kịp thời nhằm bổ sung hoặc giải quyết những vấn đề mới phát sinh và biểu dương, nhân rộng những điển hình, những kinh nghiệm tốt đạt kết quả cao.

**5-** Toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong thị xã đoàn kết, phát huy truyền thống anh hùng trong chiến đấu chống ngoại xâm, kế thừa những thành quả đạt được trong thời kỳ đổi mới, khai thác và tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức, đồng tâm hiệp lực đưa nghị quyết Đại hội vào cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:- Thường trực Tỉnh ủy,- Đ/c Mai Hùng Dũng, UVTV,Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh,- Văn phòng và các Ban Đảng Tỉnh ủy,- Các đồng chí Thị ủy viên,- Các chi, đảng bộ cơ sở,- Các cơ quan, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể thị xã,- Lưu Văn phòng Thị ủy.  | **T/M THỊ ỦY**BÍ THƯ**Bùi Duy Hiền** |

1. Đã thực hiện: 556 tỷ 131 triệu đồng, trong đó (vốn ngân sách: 260.171 triệu đồng, chiếm 46,78%; vốn vay tín dụng: 61.439 triệu đồng, chiếm 11,05%; Doanh nghiệp: 70.000 triệu đồng, chiếm 12,59%; Nhân dân đóng góp: 163,921 triệu đồng, chiếm 29,48%; Vốn huy động khác: 600 triệu đồng, chiếm 0,11%). [↑](#footnote-ref-1)
2. Hoàn thành 57/93 công trình giao thông (đạt tỷ lệ 61,3%); Công trình Quản lý nhà nước và An ninh quốc phòng: Hoàn thành 20/23 công trình (đạt tỷ lệ 87% chỉ tiêu được giao); Công trình Văn hóa - Y tế - Giáo dục: Hoàn thành 08/08 công trình (đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu được giao); Công trình Hạ tầng kỹ thuật – chỉnh trang đô thị: Hoàn thành 13/14 công trình (đạt tỷ lệ 93% chỉ tiêu được giao). [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: dự án có vốn đầu tư trong nước là 3.442 dự án với tổng số vốn 37.213 tỷ 414 triệu đồng; dự án có vốn đầu tư nước ngoài là 684 dự án với tổng vốn 07 tỷ 029 triệu 652 ngàn USD, bao gồm: 576 dự án trong khu công nghiệp, với số vốn là 6.691.665.755 USD; 108 dự án ngoài khu công nghiệp, với số vốn là 337.986.601 USD. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tổng chiều dài 251,02 km, với tổng kinh phí 341 tỷ 481 triệu đồng, đầu tư hệ thống chiếu sáng 499 tuyến đường, với tổng kinh phí 100 tỷ 650 triệu đồng, nâng tổng số đến nay có 408,25km đường có hệ thống chiếu sáng, tăng 3,5 lần với cùng kỳ; xử lý 08/19 điểm ngập trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-4)
5. Với tổng diện tích 2.142 ha; cấp phép xây dựng 7.715 trường hợp, tổ chức kiểm tra phát hiện, quyết định xử phạt 307 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng với tổng số tiền phạt là 03 tỷ 894 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Xác nhận 86/115 kế hoạch bảo vệ môi trường, 75/87 đề án bảo vệ môi trường đơn giản; nghiệm thu 21 công trình xử lý nước thải và khí thải; tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường 362 lượt, phát hiện xử phạt 105 trường hợp vi phạm với tổng tiền phạt là 4,46 tỷ đồng; tiếp nhận và có ý kiến thống nhất địa điểm đầu tư 159/240 trường hợp; tiếp nhận và chấp thuận 18/59 trường hợp cải tạo mặt bằng, thực hiện 19 đợt kiểm tra việc chấp hành quy định phát luật trong hoạt động khoáng sản, đã phát hiện xử lý 24/27 trường hợp vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 2,63 tỷ đồng (03 trường hợp còn lại đang củng cố hồ sơ xử lý); thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp 634,5 triệu đồng, đạt 97,92% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-6)
7. Gồm 08/9 Trường bậc mầm non, mẫu giáo, 08/14 Trường bậc tiểu học (không tính trường Tiểu học An Sơn), 07/8 Trường bậc THCS, 02/2 Trường THPT; có 1.399/1.399 giáo viên đạt chuẩn (Nghị quyết 100%), 1.068/1.399 giáo viên đạt trên chuẩn chiếm tỷ lệ 76,3% (Nghị quyết 50%); duy trì 8/8 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS; huy động trẻ độ tuổi mẫu giáo ra lớp 8.562/8.806 cháu, đạt 97,2% (Nghị quyết từ 80-85%); trẻ 6 tuổi vào lớp 1 5.914/5.914 trẻ, đạt 100% (Nghị quyết đạt trên 99%); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 97% (Nghị quyết từ 95-97%); tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 2% (Nghị quyết dưới 2%); thi đỗ vào các Trường Đại học, Cao đẳng 86,5% (Nghị quyết trên 60%); tỷ lệ học sinh học bổ túc tốt nghiệp THPT đạt trên 80% (Nghị quyết đạt trên 60%). [↑](#footnote-ref-7)
8. Thị xã có 01 Trung tâm y tế 100 giường, 03 phòng khám đa khoa khu vực, 8 trạm y tế xã, phường; có 01 bệnh viện đa khoa tư nhân với qui mô 500 giường, 06 phòng khám đa khoa tư nhân và trên 600 cơ sơ hành nghề y - dược khác đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; kiểm soát và không để các dịch bệnh xảy ra như: sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm A/H1N1, H5N1, tiêu chảy… bùng phát thành dịch... [↑](#footnote-ref-8)
9. 100% khu phố, ấp văn hóa (Nghị quyết 70%), 96,23% khu nhà trọ văn hóa (Nghị quyết 50%); 95,55% cơ quan, đơn vị, 98,43% doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa (Nghị quyết 98%); 100% xã đạt văn hóa nông thôn mới (Nghị quyết 100%); 60% phường đạt chuẩn văn minh đô thị (Nghị quyết 40%). [↑](#footnote-ref-9)
10. Có 39 trường hợp, tổng số tiền phạt 205 triệu đồng, tháo gỡ 600 băng rôn, 3.000 tờ rơi... [↑](#footnote-ref-10)
11. Tổng kinh phí 73 tỷ 287 triệu đồng, xây tặng 34 căn nhà tình nghĩa (Nghị quyết 2-3 căn/năm), sửa chữa 79 căn nhà tình nghĩa (Nghị quyết 3-5 căn/năm), xây tặng 44 căn nhà đại đoàn kết (Nghị quyết 3-5 căn/năm), giải quyết việc làm bình quân 4.613 người/năm (Nghị quyết 4.000-5.000 người/năm), có 142.692/207.258 lao động đã qua đào tạo, chiếm tỷ lệ 68,84% (Nghị quyết 60-70%); đến nay, thị xã còn 277 hộ nghèo, chiếm 1,02% (trong đó có 125 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,46% (Nghị quyết dưới 1%); 152 hộ nghèo xã hội, chiếm tỷ lệ 0,56%); 125 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 0,46%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trong đó, đảng viên đạt 4,92% (Nghị quyết đạt 2%); Xây dựng lực lượng DQTV theo hướng vững mạnh, rộng khắp, có số lượng hợp lý, chất lượng cao, đạt tỷ lệ 0,77% so dân số (Nghị quyết đạt 1-1,5%), đảng viên đạt 25,99% (Nghị quyết đạt 24%). [↑](#footnote-ref-12)
13. Xây dựng củng cố kiện toàn lực lượng nòng cốt ở cơ sở có 79 doanh nghiệp thành lập đội công nhân xung kích với 1.944 thành viên; kiềm chế gia tăng các loại tội phạm, nâng cao tỷ lệ điều tra khám phá án, trong nhiệm kỳ đã xảy ra 481 vụ, điều tra khám phá 472/481 vụ, đạt 98,13%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 57 vụ, điều tra khám phá 56/57 vụ đạt 98,25%, án ít nghiêm trọng và nghiêm trọng 424 vụ, điều tra làm rõ 415/424 vụ, đạt 97,88%; phát hiện triệt xóa 241 vụ tội phạm về ma túy, thu giữ hơn 1.799 gam ma túy đá; 568 vụ vi phạm về kinh tế và môi trường, xử phạt vi phạm hành chính 12,13 tỷ đồng, tịch thu hàng hóa ước 6,5 tỷ đồng; tiếp nhận xử lý 2.010/2.074 tin tố giác tội phạm, đạt 96,91%; phát hiện xử phạt 1.334 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy với số tiền 02 tỷ 562 triệu đồng; Đã xảy ra 439 vụ tai nạn giao thông (giảm 439/469 vụ), chết 224 người (giảm 224/493 người), bị thương 546 người (tăng 546/338 người). [↑](#footnote-ref-13)
14. Tổng số đơn trong kỳ 441 đơn, đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã 212 đơn (giảm 212/490 đơn so với cùng kỳ), đã xem xét giải quyết 197/212 đơn, đạt lỷ lệ 93%, đang xem xét giải quyết 15 đơn, chiếm 7%; đã thực hiện 26 Quyết định giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (08 Quyết định của tỉnh); tổ chức thanh, kiểm tra tại 22 đơn vị, [↑](#footnote-ref-14)
15. Đã tuyên truyền, phổ biến được 13.035 cuộc, có 521.846 lượt người tham gia, cấp phát được 414.857 tài liệu, phát thanh 14.169 giờ tuyên truyền pháp luật; tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng pháp luật được 27 cuộc có 55.123 lượt người dự; tổ chức, phát động được 06 cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật. [↑](#footnote-ref-15)
16. Thị xã có 44 tổ hòa giải với 331 thành viên, đã tổ chức hoà giải 736/769 vụ, trong đó hoà giải thành 654 vụ, đạt 88,85%. [↑](#footnote-ref-16)
17. Theo đó, năm 2017, tập trung chuyên đề *“Tăng cường công tác phối, kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp địa phương”;* năm 2018 tập trung chuyên đề *“Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa”;* năm 2019 tập trung chuyên đề "*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp*". [↑](#footnote-ref-17)
18. Thụ lý giải quyết mới 6.153/6.305 vụ, việc, đạt 97,59%, trong đó, có 212 vụ án bị kháng cáo *(giảm 178 vụ),* 20 vụ án bị kháng nghị phúc thẩm (giảm 08 vụ), kết quả: Hủy án do lỗi chủ quan của Thẩm phán 35 vụ, chiếm tỷ lệ 0,53% *(giảm 19 vụ, tỷ lệ hủy giảm 0,35%),* sửa án do lỗi chủ quan của Thẩm phán 26 vụ, chiếm tỷ lệ 0,40% *(giảm 09 vụ, tỷ lệ sửa giảm 0,17%).* [↑](#footnote-ref-18)
19. Tổng số việc phải thi hành là 12.409 việc, đã thi hành xong 10.504 việc trên tổng số việc có điều kiện thi hành án. Tổng số tiền phải thi hành là 1.923.628.835.000 đồng, đã thi hành xong 986.582.045.000 đồng, chiếm 51,29% trên tổng số tiền có điều kiện thi hành. [↑](#footnote-ref-19)
20. Tính đến ngày 30/12/2019 toàn bộ thị xã hiện có 35 tổ chức cơ sở Đảng với 3.523 đảng viên (trong đó có 14 Đảng bộ với 143 chi bộ trực thuộc và 21 chi bộ cơ sở) tăng 765 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ, đạt 127,5 % chỉ tiêu (Nghị quyết đề ra phát triển 600 đảng viên mới). [↑](#footnote-ref-20)
21. Đã cử 207 đ/c tham gia các lớp của tỉnh, Trung ương tổ chức, trong đó Trung cấp 76 đ/c; Cao cấp Lý luận chính trị 29 đ/c; Cao học 01 đ/c; Bồi dưỡng Kiến thức đối tượng 2: 03 đ/c; đối tượng 3: 53 đ/c; Bồi dưỡng nghiệp vụ Tổ chức, Tuyên giáo, Văn phòng, MTTQ: 07 đ/c; Lớp đào tạo nguồn cán bộ, lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp ủy chính quyền xã, phường, thị trấn: 03 đ/c và cử cán bộ dự thi tuyển công chức: 26 đ/c. Thị xã đã cử và tự đào tạo 28 đ/c *(trong đó: cử đi đào tạo sau đại học: 05 đ/c, thỏa thuận tự đào tạo đại học 12 đ/c, thỏa thuận tự đào tạo thạc sĩ 11 đ/c)* tại các trường do Trung ương và Tỉnh tổ chức. [↑](#footnote-ref-21)
22. Cụ thể đã cử đi học cao cấp Lý luận chính trị 29 đ/c, Trung cấp lý luận chính trị - hành chính 235 đ/c; đào tạo, bồi dưỡng chương trình lý luận chính trị cơ bản 3.213 đ/c; bồi dưỡng chuyên đề 2.070 đ/c; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng 2.201 đ/c; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn thể 8.437 đ/c; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 6.480 đ/c. [↑](#footnote-ref-22)
23. Ban Thường vụ Thị ủy tổ chức kiểm tra được 18 cuộc với 236 lượt tổ chức cơ sở đảng và 114 đảng viên; giám sát chuyên đề 15 cuộc với 232 lượt tổ chức đảng và 68 đảng viên [↑](#footnote-ref-23)
24. Trong đó: Thi hành kỷ luật tổ chức đảng: Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật 01(Ban chấp hàng đảng bộ cơ sở), cấp thi hành kỷ luật: Ban Thường vụ Thị ủy.

- Thi hành kỷ luật đảng đảng viên: Tổ số đảng viên bị thi hành kỷ luật: 61 đồng chí (khiển trách 43; cảnh cáo 09; khai trừ 09), cấp thi hành kỷ luật: Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã 03 trường hợp, UBKT Thị ủy 29 trường hợp, Đảng ủy cơ sở 11 trường hợp, Chi bộ cơ sở 18 trường hợp.

- Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật đối với 06 đ/c UVTV và 01 tập thể Ban Thường vụ Thị ủy (Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định khiển trách đối với tập thể Ban Thường vụ Thị ủy và 01 đồng chí Tỉnh ủy viên, UVTV Thị ủy; UBKT Tỉnh ủy thi hành kỷ luật khiển trách 04 đ/c UVTV Thị ủy) [↑](#footnote-ref-24)
25. Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng: UBKT Thị ủy giải quyết 01 đơn khiếu nại của 01 đảng viên chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Nội dung khiếu nại về các nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật. Kết quả giải quyết: giảm hình thức kỷ luật từ cảnh cáo xuống khiển trách.

- Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo: UBKT Thị ủy tiếp nhận 38 đơn, tố cáo 28 đảng viên. Trong đó, đơn phải giải quyết 14 đơn (tố cáo sai 13, có nội dung tố cáo sai, có nội dung chưa đủ cơ sở kết luận 01); đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 05; đơn mạo tên 04; số đơn không giải quyết 15. [↑](#footnote-ref-25)
26. 26 Đã tiếp nhận 225.234 hồ sơ, giải quyết và trả kết quả 217.013 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng hẹn trên 90%; cấp xã tiếp nhận 958.764 hồ sơ, giải quyết và trả 958.764 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ đúng hẹn đạt 100%; Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đạt 98% *(mục tiêu đề ra là 91%).* [↑](#footnote-ref-26)
27. về *“tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”*. [↑](#footnote-ref-27)
28. “*về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội”.*  [↑](#footnote-ref-28)
29. về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”,“tự chuyển hóa” trong nội bộ, [↑](#footnote-ref-29)
30. về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. [↑](#footnote-ref-30)
31. *về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*. [↑](#footnote-ref-31)
32. *về “tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ thị xã Bến Cát”*. [↑](#footnote-ref-32)
33. Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Kết luận 62-KL/TW về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị gắn với việc thực hiện Chương trình hành động của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc về công tác dân vận. [↑](#footnote-ref-33)
34. Về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên. (sau đây gọi tắt là Quy định 124-QĐ/TW) [↑](#footnote-ref-34)
35. Về việc thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. (sau đây gọi tắt là Quyết định số 99-QĐ/TW) [↑](#footnote-ref-35)
36. Số đoàn viên hội viên tăng là 21.531, giảm 15.287 đoàn viên, hội viên, đến nay toàn thị xã có 64.687 đoàn viên, hội viên. [↑](#footnote-ref-36)
37. Huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt từ trên 95%, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp các cấp đạt trên 97%; giảm tỷ lệ trẻ béo phì mỗi năm từ 1-2%; tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học dưới 02%; tỷ lệ thi đỗ vào trường đại học, cao đẳng hàng năm đạt trên 80%. [↑](#footnote-ref-37)
38. Phấn đấu số hộ được công nhận gia đình văn hóa trên 95%; số khu, ấp được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa trên 70%; cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa trên 98%; xã, phường đạt chuẩn văn hóa 60%; phường đạt chuẩn văn minh đô thị 100%. [↑](#footnote-ref-38)